TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TỈNH LÀO CAI	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2020/HS-ST

Ngày 04/6/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYÊN BẢO YÊN, TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Đình Tiến

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà PH Thị Hồng Khuyên

Bà Phạm Thị Dung

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Quốc Vương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Hồ Hà Hải Huyền - Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 6 năm 2020, tại Nhà văn hóa tổ 7, thị trấn Phố Ràng, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2020 theo Q định đưa vụ án ra xét xử số 07/2020/QĐXXST-HS, ngày 21/5/2020 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Hữu H, sinh ngày 20 tháng 11 năm 1992 tại huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai; nơi ĐKHKTT và nơi ở: B1, xã LK (nay là thôn LN, xã PK), huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T và bà Hoàng Thị H; vợ là Hoàng Thị N; bị cáo có 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 20/02/2020, đến ngày 29/02/2020 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú – có mặt.

2. Lý Văn Q, sinh ngày 21 tháng 02 năm 1972 tại huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai; nơi ĐKHKTT và nơi ở: B6, xã LP (nay là thôn T, xã PK), huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: Lớp 2/12; dân tộc: Dao;

giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam; con ông Lý Văn M và bà Đặng Thị Q; vợ là Đặng Thị T; bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 20/02/2020 đến ngày 29/02/2020 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú – có mặt.

3. Nguyễn Văn L, sinh ngày 12 tháng 3 năm 1976 tại huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái; nơi ĐKHKTT và nơi ở: B4, xã LP (nay là thôn TV, xã PK), huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Bùi Thị Ng; vợ là Nguyễn Thị Y; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 20/02/2020 đến ngày 29/02/2020 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú – có mặt.

4. Bàn Văn D, tên gọi khác Bàn Văn T, sinh ngày 19 tháng 12 năm 1989 tại huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang; nơi ĐKHKTT và nơi ở: B3T, xã XT, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: Không; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam; con ông Bàn Văn H và bà Hoàng Thị X; vợ là Lý Thị X; bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 20/02/2020 đến ngày 29/02/2020 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú – có mặt.

5. Đặng Văn T, sinh ngày 14 tháng 12 năm 1998 tại huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai; nơi ĐKHKTT và nơi ở: B9, xã LK (nay là thôn TT, xã PK), huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam; con ông Đặng Văn L và bà Đặng Thị H; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 20/02/2020 đến ngày 29/02/2020 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú – có mặt.

6. Vũ Ngọc H, sinh ngày 09 tháng 7 năm 1973 tại huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; nơi ĐKHKTT và nơi ở: T8, thị trấn PR, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam; con ông Vũ Ngọc T và bà Bùi Thị Q; vợ là Trịnh Thị H (đã ly hôn); bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1997, con

nhỏ sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 20/02/2020 đến ngày 29/02/2020 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú – có mặt.

7. Hoàng Văn B, sinh ngày 12 tháng 9 năm 1989 tại huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: B3, xã LP (nay là thôn TC, xã PK, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam; con ông Hoàng Tiến C và bà Hoàng Thị T; vợ là Hứa Thị D, bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 20/02/2020 đến ngày 29/02/2020 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú – có mặt.

8. Lò Thị Thanh T, sinh ngày 08 tháng 01 năm 1982 tại huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai; nơi ĐKHKTT và nơi ở: B4, xã LP (nay là thôn TV, xã PK), huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam; con ông Lò Văn H và bà Khoa Thị P; chồng là Lương Quang Th; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú – có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 19/02/2020 Hoàng Hữu H, Bàn Văn D, Vũ Ngọc H, Lý Văn Q cùng ăn cơm tại quán Phượng Phát thuộc thôn Đầm Rụng, xã Phúc Khánh, huyện Bảo Yên. Sau khi ăn xong mọi người ra bàn ngồi uống nước nói chuyện thì H hỏi Q "Kiếm chỗ chơi đi" Q hiểu ý là chơi đánh bạc và trả lời "Để gọi điện cho L đã". Q lấy điện thoại gọi cho Nguyễn Văn L và hỏi "Có chỗ chơi không" L trả lời "Có, xuống nhà Thạch T". Q gọi điện cho L xong thì D có hỏi Q "Ở đâu" Q trả lời "Ở trạm 78, nhà Thạch T". Sau đó, D, Q, H, H đi xuống nhà T ngồi uống nước đợi một lúc thì L đến, lúc này T nghe thấy có người nói đến đây để chơi bài và bảo T giải chiếu đi. T đi lấy 01 chiếc chiếu nhựa dải xuống nền nhà, sau đó L, D, Q, H, H ngồi xuống đánh bạc bằng hình thức đánh liêng ăn tiền, mỗi ván người chơi bỏ ra 10.000đ, cược không quá 100.000đ. Một lúc sau, Hoàng Văn B liên lạc với H, biết H đang chơi bạc dưới nhà Thạch T nên B

xuống và tham gia đánh bạc cùng. Một lát sau Đặng Văn T gọi điện cho Q biết Q đang chơi đánh bạc tại nhà T nên T xuống và tham gia cùng đánh bạc. Khi đang đánh bạc thì H có nói mỗi người đóng 20.000đ thu đủ 7 ván để đưa tiền cho T đóng tiền điện và mọi người đều đồng ý. Khi chơi được 7 ván H đưa số tiền 140.000đ cho T, T cầm tiền cất vào túi áo khoác đang mặc. Đến khoảng 22 giờ 15 phút khi các đối tượng đang sát phạt nhau thì Công an huyện Bảo Yên phát hiện bắt quả tang.

Khi tham gia đánh bạc các bị cáo khai sử dụng số tiền đánh bạc cụ thể như sau: H sử dụng số tiền 1.760.000đ; Q sử dụng số tiền 3.000.000đ; L sử dụng số tiền 1.470.000đ; D sử dụng số tiền 1.700.000đ; T sử dụng số tiền 360.000đ; H sử dụng số tiền 400.000đ; B sử dụng số tiền 170.000đ còn lại số tiền 730.000đ thu giữ tại chiếu bạc các bị cáo đều thừa nhận dùng để đánh bạc nhưng không xác định được là của bị cáo nào.

Vật chứng vụ án tạm giữ gồm: Số tiền 9.450.000đ thu tại chiếu bạc đang được bảo quản tại Kho bạc Nhà nước huyện Bảo Yên. Tạm giữ của T số tiền 180.000đ vào tài khoản 3949.0.105.2777 tài khoản tiền gửi của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Yên mở tại Kho bạc Nhà nước huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai; 52 quân bài lá tú lơ khơ được niêm phong trong phong bì do Bưu điện Việt Nam phát hành có ghi "Vật chứng thu giữ trên chiếu bạc nhà bà Lò Thị Thanh T trú tại bản 4 – LP – Bảo Yên – Lào Cai 52 quân bài lá (tú lơ khơ) ngày 19/02/2020"; 01 chiếc chiếu nhựa nhiều màu, chiếu cũ đã rách; tạm giữ của L 01 điện thoại Sam sung Galaxy A8+ màu vàng loại máy cảm ứng có số IMEI: 355113/09/016961/8; IMEI: 355114/09/016961/6, máy cũ đã qua sử dụng; tạm giữ của B 01 điện thoại di động Masstel màu đen loại máy bàn phím izi 100 có số IMEI1: 351670097574763, máy cũ đã qua sử dụng; tạm giữ của T 01 điện thoại I phone 7 plus màu hồng, loại máy cảm ứng model A 1784FCC ID:BCG-3092A IC:579C-E3092A, máy cũ đã qua sử dụng; tạm giữ của H 01 điện thoại nhãn hiệu X phone loại x 6216 màu đen có số IMEI1: 358735066986422, máy cũ đã qua sử dụng; tạm giữ của Q 01 điện thoại Sam sung Galaxy J6+ màu đen loại máy cảm ứng có số IMEI1:352812/10/111887/7, máy cũ đã qua sử dụng, các điện thoại này đã chuyển cơ quan Thi hành án dân sự huyện Bảo Yên bảo quản.

Ngoài ra Công an còn tạm giữ một số tài sản nhưng không liên quan đến hành vi đánh bạc, không phải là vật chứng của vụ án nên cơ quan Điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu theo luật định.

Bản Cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 07 tháng 5 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai truy tố các bị cáo về tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên sau khi đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo cáo trạng đã viện dẫn ở trên và đề nghị Hội đồng xét xử :

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Hữu H từ 09 tháng đến 12 tháng tù (khấu trừ cho bị cáo 9 ngày tạm giữ).

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 58, 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt các bị cáo Bàn văn D (Bàn Văn T), Đặng Văn T, Lò Thị Thanh T từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao các bị cáo cho UBND xã PK giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, 58, 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt các bị cáo Lý Văn Q, Nguyễn Văn L, Vũ Ngọc H, Hoàng Văn B từ 6 tháng đến 9 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Vũ Ngọc H cho Ủy ban nhân dân thị trấn Phố Ràng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Giao các bị cáo Lý Văn Q, Nguyễn Văn L, Hoàng Văn B cho UBND xã PK giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung quỹ Nhà nước 9.450.000đ thu tại chiếu bạc; số tiền 140.000đ Lò Thị Thanh T tự giác giao nộp, 01 điện thoại nhãn hiệu Sam sung Galaxy A8+ màu vàng thu giữ của Nguyễn Văn L và 01 điện thoại Sam sung Galaxy J6+ màu đen thu giữ của Lý Văn Q.

Tịch thu tiêu hủy 52 quân bài lá tú lơ khơ và 01 chiếc chiếu nhựa nhiều màu, kích thước 1,8m x 4,04 m; Các điện thoại khác đang tạm giữ trả lại cho các

bị cáo; tiếp tục tạm giữ số tiền 40.000đ của bị cáo T để đảm bảo công tác thi hành án.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt và không áp dụng hình phạt tù giam cho các bị cáo để các bị cáo có cơ hội sửa chữa những sai lầm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Q định tố tụng trong quá trình điều tra truy tố: Hành vi, Q định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Bảo Yên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Q định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Q định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Khoảng 20 giờ ngày 19/02/2020 các bị cáo H, D, H, Q cùng ăn cơm tại quán Phượng Phát. Sau khi ăn xong H hỏi Q "Kiếm chỗ chơi đi" Q hiểu ý là chơi đánh bạc và trả lời "Để gọi điện cho L đã". Q lấy điện thoại gọi cho bị cáo L và hỏi "Có chỗ chơi không" L trả lời "Có, xuống nhà Thạch T". Q gọi điện cho L xong thì D hỏi Q "Ở đâu" Q trả lời "Ở trạm 78, nhà Thạch T". Sau đó, D, Q, H, H đi xuống nhà T ngồi uống nước đợi một lúc thì L đến, lúc này bị cáo T nghe thấy có người nói đến đây để chơi bài và bảo T giải chiếu đi. T đi lấy 01 chiếc chiếu nhựa dải xuống nền nhà, sau đó L, D, Q, H, H ngồi xuống đánh bạc bằng hình thức đánh liêng ăn tiền, một lúc sau, bị cáo B và bị cáo T biết tại nhà T đang đánh bạc ăn tiền nên cũng đến và tham gia cùng đánh bạc. Các bị cáo thu 7 ván mỗi ván 20.000đ được 140.000đ đưa cho T và nói là trả tiền điện thời gian ngồi đáng bạc, T cầm tiền cất vào túi áo khoác đang mặc. Đến khoảng 22 giờ 15 phút Công an huyện Bảo Yên phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại chiếu bạc 9.450.000đ; 52 quân bài lá tú lơ khơ. Tạm giữ của T số tiền 180.000đ, ngoài ra còn tạm giữ một số điện thoại di động và tài sản khác của các bị cáo. Như vậy có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Hoàng Hữu H,

Lý Văn Q, Nguyễn Văn L, Bàn Văn D (Bàn Văn T), Đặng Văn T, Vũ Ngọc H, Hoàng Văn B, Lò Thị Thanh T phạm tội đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[3] Về yếu tố và tính chất đồng phạm: Đây là vụ án có yếu tố đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, các bị cáo không chuẩn bị trước, không có sự câu kết chặt chẽ, không phân công vai trò vị trí của từng bị cáo mà các bị cáo đều là người thực hành hoặc người giúp sức.

[4] Các bị cáo là những người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhưng do thiếu ý thức chấp hành pháp luật nên đã thực hiện hành vi đánh bạc sát phạt ăn tiền của nhau. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng , gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương , vì vậy cần phải xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc phù hợp với tính chất , mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội đối với từng bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Vị trí, vai trò, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

- **Bị cáo Hoàng Hữu H** sau khi ăn cơm cùng các bị cáo Bàn Văn D, Vũ Ngọc H, Lý Văn Q, bị cáo H đã chủ động bảo bị cáo Q tìm địa điểm để đánh bạc ăn tiền, như vậy bị cáo Hoàng Hữu H là người khởi xướng việc đánh bạc và phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án. Cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo ; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng , ông nội bị cáo là Hoàng Văn Ơn được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ hạng ba đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- **Các bị cáo Lý Văn Q, Nguyễn Văn L** sau khi bị cáo Q ăn cơm cùng các bị cáo Bàn Văn D, Vũ Ngọc H, Hoàng Hữu H, các bị cáo đang ngồi uống nước thì bị cáo H bảo bị cáo Q tìm địa điểm để chơi bạc vì thế Q điện cho L, L bảo bị cáo đến nhà T chơi. Sau khi biết được địa điểm chơi bạc Q bảo với mọi người đến nhà bị cáo T rồi các bị cáo cùng đi đến nhà T. Đến nhà T được một lát thì L đến, T dải chiếu rồi các bị cáo cùng chơi bạc ăn tiền bằng hình thức đánh liêng. Bị cáo Q sử dụng 3.000.000đ để đánh bạc, bị cáo L sử dụng số tiền

1.470.000đ khi đang đánh bạc thì bị công an bắt giữ, như vậy bị cáo Q và bị cáo L phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò thứ hai trong vụ án. Cần phải xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc . Tuy nhiên xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo ; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo Q và bị cáo L đều có bố có công với cách mạng nên được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình. Các bị cáo có nhân thân tốt, luôn chấp hành tốt đường lối , chủ trương, chính sách của Đảng , pháp luật của Nhà nước và các quy định tại địa phương nơi cư trú, nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đảm bảo giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

- **Các bị cáo Bàn Văn D (Bàn Văn T), Đặng Văn T, Vũ Ngọc H, Hoàng Văn B** giữ vai trò đồng phạm tương đương trong vụ án. Khi tham gia các bị cáo sử dụng số tiền vào việc đánh bạc cụ thể như sau; D sử dụng số tiền 1.700.000đ; T sử dụng số tiền 360.000đ; H sử dụng số tiền 400.000đ; B sử dụng số tiền 170.000đ, các bị cáo đang tham gia đánh bạc thì bị Công an bắt quả tang. Với hành vi đánh bạc ăn tiền của các bị cáo cần phải xử một mức án nghiêm khắc. Song xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo Vũ Ngọc H có bố là Vũ Ngọc Trạm được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì, bị cáo Hoàng Văn B có bố là Hoàng Văn Chương được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất, các bị cáo này được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Bàn Văn D (Bàn Văn T), Đặng Văn T, Vũ Ngọc H, Hoàng Văn B đều có nhân thân tốt, lý lịch rõ ràng, không có tiền án, tiền sự. Trước khi phạm tội các bị cáo luôn chấp hành tốt đường lối , chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định tại địa phương nơi cư trú, nên không cần thiết phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội , cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

- **Bị cáo Lò Thị Thanh T** đang ở nhà thì có Bàn Văn D, Lý Văn Q, Vũ Ngọc H, Hoàng Hữu H đến nhà bị cáo, một lúc sau thì Nguyễn Văn L đến, lúc này bị cáo nghe thấy có người nói đến đây để chơi bài ăn tiền và bảo bị cáo giải chiếu. Bị cáo lấy 01 chiếc chiếu nhựa dải xuống nền nhà, sau đó L, D, Q, H, H ngồi xuống đánh bạc bằng hình thức đánh liêng ăn tiền, một lát sau, Hoàng Văn B và Đặng Văn T đến cùng tham gia đánh bạc. Các bị cáo thu 140.000đ trên chiếu bạc đưa cho bị cáo T để trả tiền điện thắp sáng phục vụ đánh bạc, trong lúc các bị cáo đang đánh bạc thì T pha nước trà cho các bị cáo uống. Như vậy mặc dù bị cáo Lò Thị Thanh T không trực tiếp tham gia đánh bạc cùng các bị cáo khác nhưng bị cáo T cho các bị cáo đánh bạc ở nhà thuộc quyền sở hữu của mình, lấy chiếu dải để các bị cáo ngồi đánh bạc, pha nước trà cho các bị cáo uống và còn nhận 140.000đ từ chiếu bạc để chi phí tiền điện thắp sáng phục vụ đánh bạc. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc với vai trò giúp sức vì vậy cần phải xử bị cáo một mức án phù hợp để cải tạo riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, mẹ chồng bị cáo là Trịnh Thị Nhẫn được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì. Trước khi phạm tội bị cáo luôn chấp hành tốt đường lối , chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và thực hiện tốt nghĩa vụ của người công dân nơi cư trú, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, phạt bị cáo bằng hình phạt cải tạo không giam giữ theo Điều 36 của Bộ luật hình sự là phù hợp. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo nhưng cho hưởng án treo, xét thấy bị cáo T tạo điều kiện cho các bị cáo khác thực hiện tội phạm vì thế bị cáo T chỉ có vai trò thứ yếu trong vụ án đồng phạm là người giúp sức, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự lại có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Về nguyên tắc xử lý trách nhiệm hình sự trong vụ án đồng phạm nếu các tình tiết khác như nhau thì người giúp sức bao giờ cũng áp dụng hình phạt nhẹ hơn các đồng phạm khác. Như vậy đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo T là quá nghiêm khắc nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[6] Hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính các bị cáo không có thu nhập ổn định, một số bị cáo không có tài sản và một số bị cáo có tài sản nhưng giá trị không đáng kể nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

[7] Về vật chứng của vụ án: Số tiền 9.450.000đ thu tại chiếu bạc đang được bảo quản tại Kho bạc Nhà nước huyện Bảo Yên, xét thấy đây là số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Số tiền 180.000đ tạm giữ của bị cáo Lò Thị Thanh T đang tạm giữ tại tài khoản tiền gửi của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Yên mở tại Kho bạc Nhà nước huyện Bảo Yên, tỉnh Lào, xét thấy trong tổng số tiền này có 140.000đ là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc lấy ra để đưa cho bị cáo T cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; số tiền 40.000đ còn lại là của bị cáo T không liên quan đến hành vi phạm tội lẽ ra trả lại cho bị cáo nhưng bị cáo còn phải thi hành khoản tiền án phí vì vậy cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án. 52 quân bài lá tú lơ khơ và 01 chiếc chiếu nhựa nhiều màu là vật chứng của vụ án không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

01 chiếc điện thoại Sam sung Galaxy A8+ màu vàng loại máy cảm ứng máy cũ đã qua sử dụng tạm giữ của bị cáo Nguyễn Văn L và 01 điện thoại Sam sung Galaxy J6+ màu đen loại máy cảm ứng máy cũ đã qua sử dụng tạm giữ của bị cáo Lý Văn Q, xét thấy hai bị cáo đã sử dụng để liên lạc hẹn địa điểm đánh bạc các máy điện thoại này vẫn còn giá trị sử dụng cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Các điện thoại di động khác đang tạm giữ của các bị cáo Hoàng Văn B, Đặng Văn T, Hoàng Hữu H, xét thấy các bị cáo này dùng để liên lạc hỏi thăm nhau các vấn đề trong cuộc sống, sau khi điện nói chuyện mới biết được địa điểm đánh bạc, như vậy các bị cáo điện cho nhau không phải để liên lạc hỏi địa điểm để đánh bạc nên không phải là vật chứng của vụ án cần trả lại cho các bị cáo là phù hợp với các quy định của pháp luật.

[8] Các vấn đề khác: Quá trình bắt giữ và điều tra cơ quan điều tra tạm giữ một số tài sản nhưng đã trả lại cho các chủ sở hữu sau khi nhận lại không ai có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Hoàng Hữu H, Lý Văn Q, Nguyễn Văn L, Bàn Văn D (Bàn Văn T) , Đặng Văn T, Vũ Ngọc H, Hoàng Văn B, Lò Thị Thanh T phạm tội "Đánh bạc".

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Hoàng Hữu H 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, khấu trừ cho bị cáo 09 ngày tạm giữ (20/02/2020 đến 29/02/2020).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, 58; khoản 1,2 Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lý Văn Q 8 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Lý Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã PK, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp Lý Văn Q thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể Q định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Nguyễn Văn L cho Ủy ban nhân dân xã PK, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp Nguyễn Văn L thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể Q định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 58; khoản 1,2 Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Bàn Văn D (Bàn Văn T) 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Bàn Văn D cho Ủy ban nhân dân xã XT, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp Bàn Văn D thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể Q định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 58; khoản 1,2 Điều 65 Bộ luật hình sự; các bị cáo Vũ Ngọc H, Hoàng Văn B được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự :

Xử phạt bị cáo Đặng Văn T 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng tính từ ngày tuyên án giao bị cáo Đặng Văn T cho Ủy ban nhân dân xã PK, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp Đặng Văn T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể Q định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Xử phạt bị cáo Vũ Ngọc H 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng tính từ ngày tuyên án giao bị cáo Vũ Ngọc H cho Ủy ban nhân dân thị trấn Phố Ràng, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp Vũ Ngọc H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể Q định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn B 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng tính từ ngày tuyên án giao bị cáo Hoàng Văn B cho Ủy ban nhân dân xã PK, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp Hoàng Văn B thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể Q định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, 58; 36 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Lò Thị Thanh T 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ, thời gian chấp hành tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã PK, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai nhận được bản sao bản án và Q định thi hành án. Khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng của bị cáo trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã PK,

huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 9.450.000đ (Chín triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) thu tại chiếu bạc được niêm phong trong phong bì do công an huyện Bảo Yên phát hành, các mép được dán kín, tại mặt trước phong bì có ghi dòng chữ "Vật chứng thu giữ trên chiếu bạc nhà bà: Lò Thị Thanh T trú tại Bản 4- LP - Bảo Yên - Lào Cai số tiền 9.450.000đ ngày 19/02/2020, tại mép dán mặt sau phong bì đóng bốn dấu đỏ của Công an xã LP" số tiền này đang được bảo quản tại kho bạc Nhà nước huyện Bảo Yên.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 140.000đ và tiếp tục tạm giữ số tiền 40.000đ tại tài khoản 3949.0.105.2777 tài khoản tiền gửi của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Yên mở tại Kho bạc Nhà nước huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai để đảm bảo công tác thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy 52 quân bài lá tú lơ khơ được niêm phong trong phong bì do Bưu điện Việt Nam phát hành có ghi "Vật chứng thu giữ trên chiếu bạc nhà bà Lò Thị Thanh T trú tại bản 4 – LP – Bảo Yên – Lào Cai 52 quân bài lá (tú lơ khơ) ngày 19/02/2020"; 01 chiếc chiếu nhựa nhiều màu, chiếu cũ đã rách;

Tịch thu nộp quỹ Nhà nước 01 điện thoại Sam sung Galaxy A8+ màu vàng loại máy cảm ứng có số IMEI: 355113/09/016961/8; IMEI: 355114/09/016961/6, máy cũ đã qua sử dụng; 01 điện thoại Sam sung Galaxy J6+ màu đen loại máy cảm ứng có số IMEI1: 352812/10/111887/7, máy cũ đã qua sử dụng.

Trả lại bị cáo Hoàng Văn B 01 điện thoại di động Masstell màu đen loại máy bàn phím izi 100 có số IMEI1: 351670097574763, bị cáo Đặng Văn T 01 điện thoại I phone 7 plus màu hồng, loại máy cảm ứng model A 1784FCC ID:BCG-3092A IC:579C-E3092A, bị cáo Hoàng Hữu H 01 điện thoại nhãn hiệu X phone loại x 6216 màu đen có số IMEI1: 358735066986422, tất cả các máy đã cũ đã qua sử dụng.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị Q số 326/2016/UBTVQH quy định về án phí lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận
- TAND tỉnh (1);
- VKSND huyện (2);
- Công an huyện (2);
- Sơ tư pháp (1)
- THAHS – DS (9)
- Bị cáo (8)
- Lưu hồ sơ - Tập án (2)

TM. Hội đồng xét xử
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Trần Đình Tiến